TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi.

Ông Nguyễn Duy Tuân.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; cư trú thôn D, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; cư trú tại thôn H1, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện A, Hải Phòng vào năm 2012. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình L tại thôn H1, xã H, huyện A, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, mặt khác anh L nghe gia đình thường đánh chửi chị vô cớ. Mâu thuẫn

đã được gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 9 năm 2016 đến nay chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn D, xã H cư trú. Từ khi chị bỏ đi, anh L không đến tìm chị, chị cũng không lần nào trở về đoàn tụ cùng anh L. Từ tháng 9 năm 2016 đến nay, chị và anh L sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn L có một con chung là Nguyễn Đại P, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2013. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh L không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và Biên bản lấy khai, bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng như lời khai của chị N đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nguyên nhân chị N xin ly hôn là do trong cuộc sống chung giữa mẹ chồng và con dâu không hiểu nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Anh có góp ý, chỉ bảo nhưng chị N không tiếp thu, nên anh đã gửi chị N về nhà mẹ đẻ chị N từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Sau khi gửi chị N về nhà mẹ đẻ, nhiều lần anh có đến thăm con và tìm chị N về đoàn tụ nhưng không lần nào chị N về đoàn tụ cùng anh. Anh và chị N sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Nay anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị N, nên chị N xin ly hôn, anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị N có một con chung theo như lời khai chị N đã trình bày là đúng. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị N ly hôn, tuy anh cũng mong muốn được nuôi con, nhưng chị N đề nghị Tòa án giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Anh và chị N không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung*: Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn và về vấn đề con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:* Bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ Khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập xác định: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, Hải Phòng năm 2012. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng trẻ kinh tế gặp khó khăn nên đã xảy ra xô xát. Mâu thuẫn đã được gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị N xin ly hôn là có cơ sở chấp nhận. Anh L xác định anh vẫn còn tình cảm với chị N và không đồng ý ly hôn nhưng anh L cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, việc anh L không đồng ý ly hôn là không có cơ sở chấp nhận.

[3]. *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L có một con chung là Nguyễn Đại P, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2013. Chị N và anh L đều có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị N nuôi dưỡng. Xét thấy, quan điểm của chị N và anh L là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, quan điểm của chị N là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh L cho chị N. Khi nào chị N có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Toà án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4]. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 147; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Các điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao con chung Nguyễn Đại P, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh L cho chị N. Khi nào chị N có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Toà án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị N đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn theo Biên lai thu tiền số 7363 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế